

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/HS-PT

Ngày: 09/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huân.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Hậu

2. Ông Trần Minh Châu

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân, Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/01/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số A đường N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 426/2024/HS-PT ngày 12/11/2024 đối với bị cáo Đặng Thanh M, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6008/2024/QĐXXPT-HS ngày 18/11/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 18329/2024/HSPT-QĐ ngày 18/12/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 18572/2024/HSPT-QĐ ngày 24/12/2024, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 419/2024/HS-ST ngày 27/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Đặng Thanh M**; sinh năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú và cư trú: 6 Đường số H, Khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Như B và bà Võ Thanh L; chưa có chồng, con;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú;

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Nguyễn Phùng T**, Luật sư của Công ty L1 - Chi nhánh Thành phố H, Đoàn luật sư Thành phố H; có mặt.

Bị hại: Anh **Vũ Đình V**, sinh năm 1972; địa chỉ: B Tổ A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 03/5/2023, anh Đặng Tấn T1 (em ruột bị cáo Đặng Thanh M) điều khiển xe ô tô hiệu Kia biển số 51K-542.40 do bị cáo Đặng Thanh M (là người đứng tên đăng ký chủ sở hữu), chở bà Võ Thanh L (mẹ ruột bị cáo) lưu thông đến khu vực ngã ba giao nhau giữa Đường số H với Quốc lộ A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh thì xảy ra chạm với xe ô tô hiệu Huynhdai mang biển số 61A-140.89 do anh Vũ Đình V điều khiển, lỗi thuộc về anh V. Va chạm xảy ra làm cho xe ô tô 51K-542.40 bị nổ lốp và bể ốp nhựa phía sau. Hai bên dừng xe vào lề đường để thương lượng giải quyết. M gọi điện thoại hỏi hãng xe về chi phí sửa chữa. Hãng xe báo giá là 12.000.000đ nên M yêu cầu anh V bồi thường 12.000.000đ nhưng anh V không đồng ý. Sau đó, anh V vào ngồi trong quán cà phê "The Family", địa chỉ 216, Quốc lộ A, Khu phố A, phường L, thành phố T, M cũng đi vào quán. Tại quán cafe, anh V điện thoại cho bạn là anh Đỗ Văn C đến mang điện thoại của anh V đi cầm cố để bồi thường tiền cho M, M thì điện thoại cho người quen đến thay bánh xe, rồi ngồi cùng bàn với anh V để thỏa thuận việc bồi thường nhưng không được. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, lúc này xe của M đã được thay bánh xong, M yêu cầu anh V bồi thường 7.000.000đ nhưng anh V vẫn không đồng ý và có lời lẽ thô tục, xúc phạm bị cáo. Do bức xúc, bị cáo đã cầm 01 ly thủy tinh (có sẵn ở trên bàn) ném trúng vào mặt anh V, làm bể mắt kính và bị chảy máu ở mặt, rồi M bỏ đi ra ngoài đường. Lúc này, anh C1 vừa đến quán nên đã chở anh V đến phòng khám A, thành phố T để trị thương. Sau đó, Cảnh sát giao thông đến hiện trường giải quyết vụ việc; anh V đã bồi thường cho M 5.000.000đ.

Ngày 23/5/2023, anh V đến Công an phường L trình báo sự việc và có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Đặng Thanh M về hành vi "Cố ý gây thương tích" cho anh V.

Vật chứng thu giữ được: 01 ly thủy tinh kích thước 8,5 x 7cm.

Kết luận giám định pháp y số 670/KLTTCT-TTPY.2023 ngày 27/9/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố H kết luận về thương tích của anh Vũ Đình V như sau: Chấn thương vùng mũi, mắt trái, gãy thành trước xoang hàm trái, gãy xương vùng mũi; ly thủy tinh do Cơ quan Cảnh sát Điều tra cung cấp có thể gây ra được thương tích như trên; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 15%.

Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã bồi thường cho anh V 50.000.000đ. Ngày 08/9/2023, anh V rút đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với M. V không yêu cầu giám định xác định chiếc kính mắt bị hư hại do trị giá nhỏ.

Bản cáo trạng số 195/CT-VKSTPTĐ ngày 09/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố Đặng Thanh M về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 419/2024/HS-ST ngày 27/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Thanh M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên áp dụng các biện pháp tư pháp, tuyên án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và bị hại.

Ngày 29/8/2024, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung như sau: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả và được bị hại bãi nại, rút yêu cầu xử lý hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng mức Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là nặng. Bị cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đồng thời bị cáo trình bày rằng anh V đã lời lẽ thô tục, chửi bới, đe dọa dùng súng bắn bị cáo và nói không bồi thường. Do bức xúc, không kiềm chế được bản thân nên bị cáo đã ném chiếc ly vào mặt anh V. Bị cáo rất hối hận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết kháng nghị như sau: Xuất phát từ việc va chạm giao thông, do không biết kiềm chế bản thân. Bị cáo đã có hành vi dùng ly thủy tinh ném trúng vào mặt anh V, gây thương tích cho anh V với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại được bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố; phạm tội có tính nhất thời do không biết kiềm chế bản thân; bị hại cũng có lỗi đó là dùng lời lẽ thô tục xúc phạm bị cáo. Mặt khác, bị cáo có nghề nghiệp, có nơi cư trú ổn định, đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do vậy, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư và bị cáo đồng ý với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Căn cứ lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ thu thập được, có căn cứ để xác định rằng:

Do có mâu thuẫn xuất phát từ việc va chạm với nhau khi tham gia giao thông nhưng không thể thương lượng giải quyết được việc bồi thường; người bị hại đã có hành vi thô tục xúc phạm bị cáo, bị cáo đã có hành vi cầm ly thủy tinh (là hung khí nguy hiểm) ném vào mặt anh Vũ Đình V, gây thương tích cho anh V. Theo kết quả giám định pháp y thì thương tích mà bị cáo gây ra cho anh V với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15% (xác định ở thời điểm giám định).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sức khỏe người khác. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng do không biết tự kiềm chế bản thân nên vẫn cố ý vi phạm.

Bị cáo khai rằng anh V có hành vi đe dọa dùng súng bắn bị cáo và nói không bồi thường. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo, thì không có tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có cơ sở để xác định tính xác thực của lời khai này.

Tuy nhiên, tại bản tường trình của anh V đề ngày 23/5/2023, anh V thừa nhận đã chửi “Đù mẹ, các ông đi ăn cướp à, tại nạn không ai mong muốn...” (bl.37). Do vậy, có căn cứ xác định rằng anh V đã có lời lẽ thô tục xúc phạm đến danh dự của bị cáo. Hành vi đã nêu đã kích động đến tinh thần của bị cáo nhưng chưa đến mức được xem là bị kích động mạnh để xem xét chuyển tội danh.

Căn cứ vào các nhận định đã nêu, đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[2]. Về kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo phạm tội lần đầu, có tính nhất thời; có nhân thân tốt; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, khắc phục hậu quả, bị hại đã rút lại yêu cầu xử lý hình sự. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã nêu, xét thấy trong vụ án này có một phần lỗi của bị hại đó là trong lúc thương lượng bồi thường đã lời lẽ thô tục xúc phạm đến danh dự của bị cáo, dẫn đến việc bị cáo bị kích động như đã được nêu ở mục [2]. Do vậy, cần áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Mặc dù bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ như đã nêu nhưng mức án mà Tòa án sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ vi phạm và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng nên cần giữ nguyên mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nghề nghiệp và nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, đủ điều kiện để được hưởng án treo.

Vì các lý do đã nêu, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo; chấp nhận theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Thành phố Hồ Chí Minh: Sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

[3].Do sửa án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm số 419/2024/HS-ST ngày 27/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 134, điểm b, s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 2 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2.Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3.Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP .HCM; (3)
- VKSND thành phố Thủ Đức; (1)
- P. PC27 – CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (1)
- Đương sự; (1)
- THA thành phố Thủ Đức; (1)
- TAND thành phố Thủ Đức; (1)
- Công an thành phố Thủ Đức; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ. (19) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Công Huân

